

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 257/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 11-10-2019

V/v “*tranh chấp chia tài sản chung
sau khi ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA-TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Thức.

Hội Thẩm nhân dân:

1. Ông: La Văn Việt

2. Bà: Trương Thị Kim Tiến

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Lê Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 11/10/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 327/2019/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2019 về việc “*Tranh chấp chia tài sản chung sau khi ly hôn*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 275/QĐXX-HNGĐ ngày 27/8/2019 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 04/2019/TB-Ta ngày 21/10/2019, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị Diễm K, sinh năm 1979;

Địa chỉ: đường A, phường B, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Huỳnh Tuấn K, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

Theo giấy ủy quyền lập ngày 04/01/2019

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.
(Ông K, ông S xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/01/2019, đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 16/9/2019 của bà Đặng Thị Diễm K và quá trình giải quyết vụ án ông Huỳnh Tuấn K là người đại diện theo ủy quyền của bà K trình bày:

Bà K và ông S trước đây là quan hệ vợ chồng, có đăng ký kết hôn nhưng sau đó đã ly hôn theo bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 174/2018/HNGĐ-ST ngày 15/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Về phần tài sản chung: Bà K và ông S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, từ khi ly hôn cho đến nay giữa bà K và ông S không tự thỏa thuận được. Quá trình chung sống, bà K xác định bà và ông S có tạo lập tài sản chung là quyền sử dụng đất thuộc thửa 2324E Lô 29, khu dân cư Toàn Gia Thịnh, thuộc tờ bản đồ số 08, đất tọa lạc tại ấp Bình Tiền 2, xã Đức hòa Hạ, Đức Hòa, Long An với diện tích là 125m², loại đất ONT, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bà K đang đứng tên. Tài sản thì hiện do ông S đang quản lý và đang giữ bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: chia $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản chung là quyền sử dụng đất thuộc thửa số 2324^E nêu trên.

Đến ngày 16/9/2019, bà Diễm Kiều có đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện: Bà K xác định tài sản chung giữa bà và ông S là quyền sử dụng đất thuộc thửa số 2534, có diện tích 125 m² loại đất ONT thuộc khu dân cư, tái định cư Toàn Gia Thịnh, tờ bản đồ số 08 xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, Long An; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bà Diễm Kiều đứng tên theo thông báo cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Đức hòa lập năm 2017. Bà K yêu cầu ông S chia đôi tài sản trên nhưng bà K xin nhận giá trị tài sản được chia bằng tiền, bà đồng ý giao toàn bộ diện tích thuộc quyền sử dụng đất thửa số 2534 nêu trên cho ông S tiếp tục quản lý, sử dụng.

Ông S vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình giải quyết vụ án và tại buổi hòa giải ông trình bày:

Ông S xác nhận lời trình bày của bà K về quan hệ hôn nhân là đúng nhưng đã hôn theo bản án hôn nhân sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật. Nay bà K yêu cầu chia tài sản chung là quyền sử dụng đất có diện tích 125 m² thuộc thửa số 2534 khu dân cư Toàn Gia Thịnh, tờ bản đồ số 08, xã Đức Hòa Hạ, Đức Hòa, Long An, ông xác định đây là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà K với lý do vì ông S muốn để lại số tài sản trên cho các con.

Tòa án có tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thống nhất ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ theo pháp luật tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Theo các tài liệu, chứng cứ mà Tòa án thu thập được, thể hiện: Quyền sử dụng đất thuộc thửa 2534, có diện tích 125m² loại đất ONT, tờ bản đồ số 08, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An hiện do bà Đặng Thị Diễm K đứng tên (theo thông báo về việc cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Đức Hòa năm 2017), đây là tài sản chung của bà K và ông S có được trong thời kỳ hôn nhân. Điều này các đương sự cũng đã thừa nhận tại các lời khai, biên bản hòa giải. Nên bà K khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung quyền sử dụng thửa đất nêu trên là có căn cứ. Do điều kiện đã ly hôn, bà K đang cư ngụ tại Thành phố Hồ Chí Minh, ông S đang cư ngụ tại ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, Đức Hòa, Long An nên bà K yêu cầu được nhận giá trị tài sản được chia bằng tiền, bà K đồng ý giao cho ông S được quyền tiếp tục, quản lý thửa 2534 nêu trên là phù hợp với quy định tại các điều 33, 34, 59 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, lời của Kiểm sát viên, ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng, thẩm quyền giải quyết vụ án,*

Bà Đặng Thị Diễm K khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung là quyền sử dụng đất với ông Nguyễn Thanh S. Đối tượng tranh chấp là quyền sử dụng đất, ông S hiện đang cư trú sinh sống tại xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Căn cứ vào các điều 28, 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa.

Đương sự, người đại diện theo ủy quyền của đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án theo thủ tục chung là đúng quy định tại các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên

[2]. *Về nội dung,*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân.*

Bà Đặng Thị Diễm K và ông Nguyễn Thanh S đều xác định là quan hệ vợ chồng nhưng hiện đã ly hôn theo bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 174/2018/QĐST-HNGĐ ngày 15/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa.

[2.2]. *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn,*

Về đối tượng có phát sinh tranh chấp: Là quyền sử dụng đất thửa số 2534, tờ bản đồ số 08, xã Đức Hòa Hạ, các đương sự đều xác định đây là tài sản chung của vợ chồng được tạo lập trong thời kỳ hôn nhân, đây là những tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tuy nhiên, do điều kiện bà K và ông S đã ly hôn nên bà K khởi kiện yêu cầu chia đôi tài sản nêu trên là có cơ sở. Đối với ông S có ý kiến phản hồi là không đồng ý chia đôi số tài sản trên với lý do: để lại tài sản trên cho các con. Lý do của ông S nêu là không chính đáng bởi lẽ: quyền sử dụng đất thuộc thửa số 2534, có diện tích 125 m² loại đất ONT thuộc khu dân cư, tái định cư Toàn Gia Thịnh, thuộc tờ bản đồ số 08 xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, Long An là tài sản chung của bà K và ông S được tạo lập trong thời kỳ hôn nhân, các con của ông S và bà K không có công sức đóng góp gì trong việc hình thành khối tài sản này.

Do vậy, bà K khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét chia đôi tài sản trên là có căn cứ nhưng do diện tích đất ít (ngang 05m x dài 25m) nên không thể chia đôi quyền sử dụng đất thửa 2534 được. Hơn nữa, đất tranh chấp tọa lạc tại ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, Đức Hòa, Long An gần với nơi cư trú của ông S, ông S hiện đang quản lý đất và giữ bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên bà K yêu cầu chia đôi quyền sử dụng đất nhưng xin nhận giá trị tài sản được chia bằng tiền, bà đồng ý giao quyền sử dụng đất thửa 2534 nêu trên cho ông S được quyền tiếp tục, quản lý sử dụng là có căn cứ, phù hợp với các điều 33, 34, 59 và Điều 62 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Theo chứng thư thẩm định giá của Chi nhánh Công ty Cổ phần thương mại, dịch vụ Hồng Đức thì tài sản tranh chấp có đơn giá 9.600.000 đồng/m² x 125m², thành tiền 1.200.000.000 đồng. Do vậy, buộc ông Nguyễn Thanh S có nghĩa vụ giao lại cho bà Đặng Thị Diễm K số tiền 600.000.000 đồng giá trị tài sản được chia.

[3]. *Đối với ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:* Phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[4]. *Chi phí xem xét, phí thẩm định giá, chi phí trích đo bản vẽ:* Bà Đặng Thị Diễm K đã tạm nộp số tiền 14.500.000 đồng và đã chi phí xong nên buộc ông Nguyễn Thanh S phải hoàn lại cho bà K số tiền 7.250.000 đồng là phù hợp với Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5]. *Về án phí:*

Bà Đặng Thị Diễm K, ông Nguyễn Thanh S mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với giá trị tài sản được chia để sung ngân sách Nhà nước là đúng quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 63, 147, 157, 165, 166, 222, 225, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 33, 34, Điều 59 và Điều 62

của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015; Điều 24, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Diễm K về việc yêu cầu chia tài sản chung sau khi ly hôn với ông Nguyễn Thanh S.

Buộc ông Nguyễn Thanh S phải giao lại cho bà Đặng Thị Diễm K số tiền 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng) giá trị tài sản được chia.

Ông Nguyễn Thanh S được quyền tiếp tục quản lý, sử dụng phần đất có diện tích 125m², đất thuộc thửa số 2534, tờ bản đồ số 08, khu dân cư Toàn Gia Thịnh, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;

Ông Nguyễn Thanh S có nghĩa vụ liên hệ với Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Đức Hòa để cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính thửa đất số 2534 (đã cấp giấy cho Công ty Cổ phần Toàn Gia Thịnh), tờ bản đồ số 08, khu dân cư Toàn Gia Thịnh, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An từ tên bà Đặng Thị Diễm K sang tên ông Nguyễn Thanh S.

Phần đất ông S được quyền quản lý, sử dụng có tứ cận như sau:

Đông giáp: thửa 2535 dài 25 mét

Tây giáp: thửa 2533 dài 25 mét

Nam giáp: thửa 2518 dài 05 mét

Bắc giáp: đường số 02 Khu dân cư Toàn Gia Thịnh dài 05 mét.

Diện tích 125m², loại đất ONT

Vị trí, diện tích đất theo mảnh trích lục bản đồ địa chính do Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An duyệt ngày 17/3/2017.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định giá, bản vẽ: Bà Đặng Thị Diễm K đã tạm nộp số tiền 14.500.000 đồng và đã chi phí xong nên buộc ông Nguyễn Thanh S phải hoàn lại cho bà Đặng Thị Diễm K số tiền 7.250.000 đồng.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

4. Về án phí:

- Buộc bà Đặng Thị Diễm K phải nộp 28.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước nhưng được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.500.000 đồng theo biên lai thu số 0004370 ngày 01/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, sang án phí để thi hành. Bà Đặng Thị Diễm K còn phải nộp tiếp 20.500.000 đồng.

- Buộc ông Nguyễn Thanh S phải nộp 28.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Công Thức

Thành viên Hội đồng xét xử

Chủ tọa phiên tòa

La Văn Việt - Trương Thị Kim Tiến

Văn Công Thức

